ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH NHẬP HỌC ĐỢT 2 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 867/QĐ-ĐHQT ngày 07 tháng 9.. năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

STT	SBD	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Giới tính	Ngày sinh	Tên ngành	Quyết định trúng tuyển	Ghi chú (Quốc tịch nước ngoài, xét tuyển thì ghi chú ở đây)
1	QSQ.152	PBAIU20005	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	12-08-1980	Quản trị Kinh doanh	Số 726 ngày 15/9/2020	
2	QSQ.151	PBAIU20004	Lâm Nguyễn Hải	Long	Nam	07-04-1976	Quản trị Kinh doanh	Số 726 ngày 15/9/2020	
3	QSQ.154	PPMIU20002	Huỳnh Hữu Phước	Thọ	Nam	22-06-1988	Quản lý Công	Số 726 ngày 15/9/2020	

**Danh sách có tổng cộng 03 (ba) nghiên cứu sinh./.*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NHẬP HỌC ĐỢT 1 NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 866/QĐ-ĐHQT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

STT	SBD	MSHV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Nơi sinh	Mã ngành	Tên ngành	QĐ trúng tuyển	Ghi chú (Quốc tịch nước ngoài, xét tuyển thì ghi chú ở đây)
1	QSQ.009	MBAIU20001	Võ Nguyễn Minh	Châu	Nữ	23/12/1995	Bình Dương	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
2	QSQ.019	MBAIU20004	Võ Hiếu	Hạnh	Nữ	30/09/1997	Bà Rịa Vũng tàu	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
3	QSQ.022	MBAIU20005	Nguyễn Nhựt	Hồ	Nam	18/04/1996	Long An	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
4	QSQ.027	MBAIU20006	Nguyễn Kim	Khánh	Nữ	21/07/1997	TP.HCM	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
5	QSQ.028	MBAIU20007	Quách Chấn	Khôi	Nam	07/06/1994	Sóc Trăng	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
6	QSQ.030	MBAIU20008	Thái Thiên	Kim	Nữ	17/03/1997	TP.HCM	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
7	QSQ.031	MBAIU20009	Đặng Thị Thảo	Lan	Nữ	09/04/1994	Quảng Ngãi	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
8	QSQ.049	MBAIU20011	Ngô Nhật	Tân	Nữ	06/03/1997	Bến Tre	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
9	QSQ.063	MBAIU20012	Lê Nguyễn Thùy	Vân	Nữ	23/05/1996	TP.HCM	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
10	QSQ.068	MBAIU20013	Nguyễn Việt	Vương	Nam	12/07/1994	Quảng Ngãi	8340101	Quản trị kinh doanh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
11	QSQ.013	MBAIU20014	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	30/12/1994	Bình Dương	8340101	Quản trị kinh doanh	704/QĐ-ĐHQT ngày 18/8/2020	
12	QSQ.018	MPMIU20001	Vũ Thị Minh	Hải	Nữ	28/10/1981	TP.HCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
13	QSQ.026	MPMIU20002	Vũ Thị Thu	Hương	Nữ	03/08/1984	Dak Lak	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
14	QSQ.034	MPMIU20003	Hồ Thị	Luấn	Nữ	14/09/1982	Hưng Yên	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
15	QSQ.038	MPMIU20004	Bùi Trọng	Nguyễn	Nam	22/10/1989	TP.HCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
16	QSQ.040	MPMIU20005	Trần Thị Kiều	Nương	Nữ	20/08/1980	Vĩnh Long	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	

17	QSQ.041	MPMIU20006	Nguyễn Thị	Phổ	Nữ	28/07/1987	Quảng Ngãi	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
18	QSQ.044	MPMIU20007	Nguyễn Thị Minh	Phượng	Nữ	17/03/1983	Đồng Nai	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
19	QSQ.045	MPMIU20008	Nguyễn Thanh	Quang	Nam	10/09/1995	Bình Định	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
20	QSQ.046	MPMIU20009	Đặng Mỹ	Quỳnh	Nữ	27/06/1996	TP.HCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
21	QSQ.047	MPMIU20010	Hồ Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	17/05/1995	Nghệ An	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
22	QSQ.048	MPMIU20011	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	16/09/1981	TP.HCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
23	QSQ.054	MPMIU20012	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	02/04/1984	Bình Định	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
24	QSQ.056	MPMIU20013	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	Nữ	04/11/1978	Hà Nội	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
25	QSQ.055	MPMIU20014	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	18/08/1991	Đà Nẵng	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
26	QSQ.059	MPMIU20015	Phạm Thị Sơn	Trà	Nữ	03/02/1995	Tiền Giang	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
27	QSQ.061	MPMIU20016	Nguyễn Thị Kim	Trâm	Nữ	28/09/1983	Ninh Thuận	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
28	QSQ.062	MPMIU20017	Mai Thanh	Tùng	Nam	19/07/1976	TP.HCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
29	QSQ.065	MPMIU20018	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	04/09/1993	Vĩnh Long	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
30	QSQ.066	MPMIU20019	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	25/02/1995	TPHCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
31	QSQ.067	MPMIU20020	Mai	Vương	Nữ	05/01/1978	TP.Hải Phòng	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
32	QSQ.069	MPMIU20021	Nguyễn Lê Thảo	Vy	Nữ	11/05/1993	TPHCM	8340403	Quản lý công	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
33	QSQ.012	MBTIU20001	Phạm Việt	Cường	Nam	25/03/1997	Khánh Hòa	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
34	QSQ.035	MBTIU20003	Lê Hoàng	Mai	Nữ	20/05/1997	TP.HCM	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
35	QSQ.043	MBTIU20004	Trần Phạm Linh	Phương	Nữ	07/07/1996	Đồng Nai	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
36	QSQ.052	MBTIU20005	Lâm Chí	Thiện	Nam	17/11/1994	TP.HCM	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
37	QSQ.058	MBTIU20006	Nguyễn Hoàng Yên	Thy	Nữ	07/06/1995	Lâm Đồng	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
38	QSQ.070	MBTIU20007	Trần Nguyễn Bảo	Vy	Nữ	03/08/1997	TP.HCM	8420201	Công nghệ sinh học	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	

39	QSQ.003	MIEIU20001	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	31/12/1994	TP.HCM	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
40	QSQ.010	MIEIU20002	Huỳnh Thị Khánh	Chi	Nữ	23/11/1997	TP.HCM	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
41	QSQ.025	MIEIU20004	Trần Thị Kim	Hương	Nữ	21/06/1995	Bình Dương	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
42	QSQ.051	MIEIU20005	Trần Phương	Thảo	Nữ	29/07/1993	Vũng Tàu	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
43	QSQ.060	MIEIU20006	Hồ Thị Minh	Trang	Nữ	01/04/1992	Bạc Liêu	8520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
44	QSQ.014	MBEIU20001	Đinh Trịnh Minh	Đức	Nam	19/04/1997	TP.HCM	8520212	Kỹ thuật y sinh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
45	QSQ.017	MBEIU20002	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	09/12/1997	Di Linh	8520212	Kỹ thuật y sinh	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
46	QSQ.006	MFTIU20001	Lê Trần Hoài	Ân	Nữ	04/09/1997	TP.HCM	8540101	Công nghệ thực phẩm	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
47	QSQ.007	MFTIU20002	Nguyễn Thiên	Ân	Nữ	05/09/1997	Đồng Tháp	8540101	Công nghệ thực phẩm	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	
48	QSQ.037	MFTIU20004	Nguyễn Hoàng Khoa	Nguyên	Nữ	25/04/1997	TP.HCM	8540101	Công nghệ thực phẩm	571/QĐ-ĐHQT ngày 05/8/2020	

**Danh sách có tổng cộng 48 học viên./.*